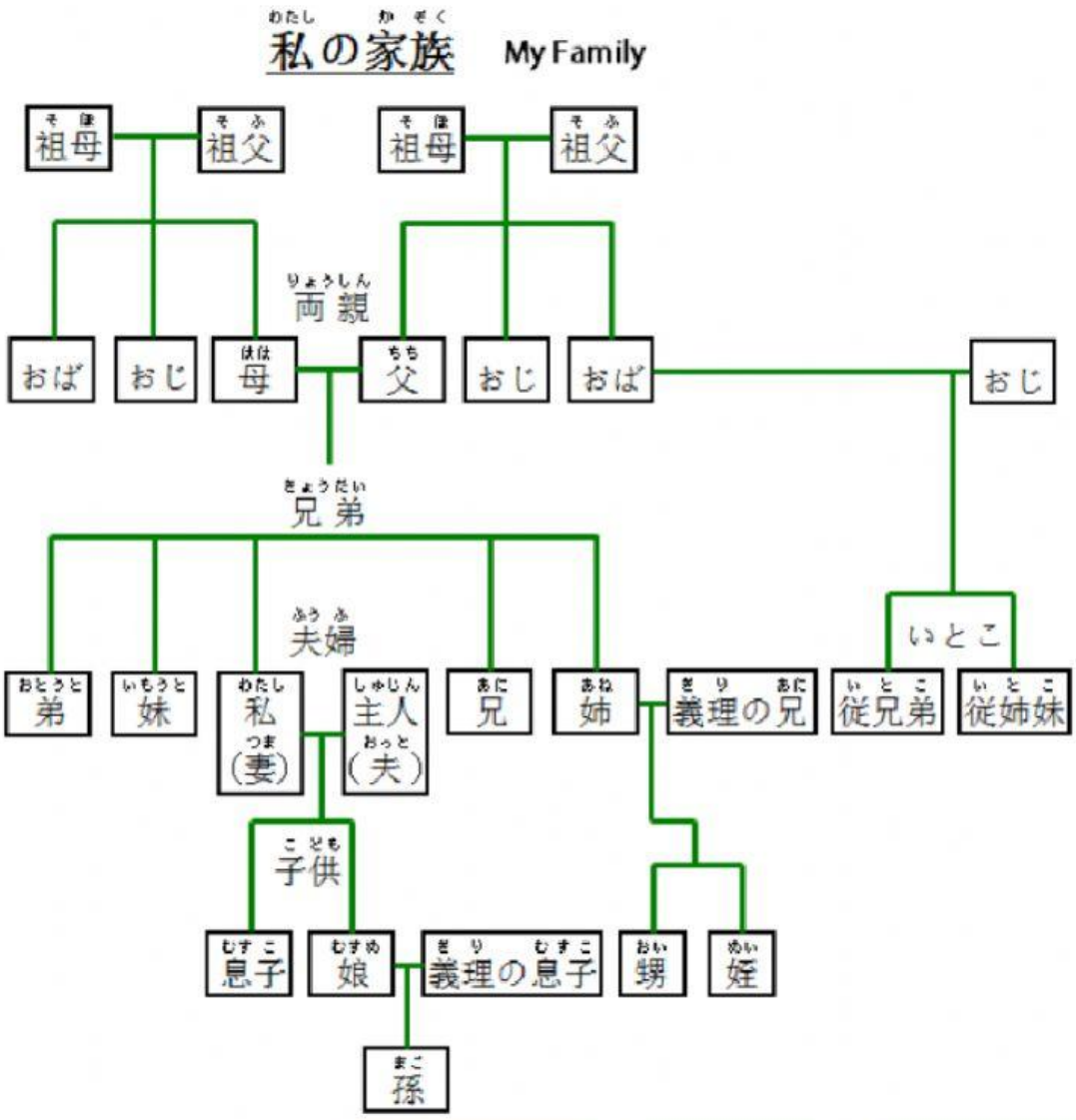
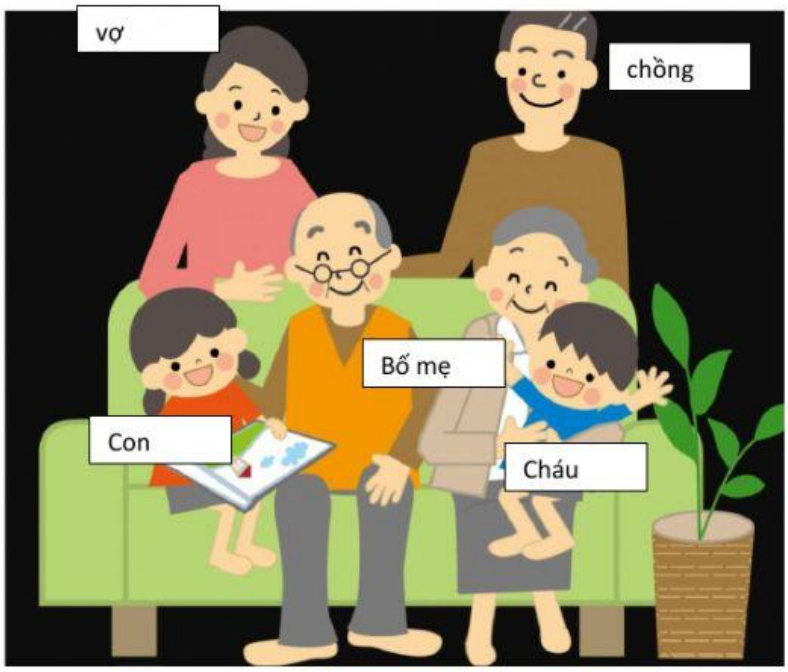
Ghi nhớ:  Một số từ vựng về thành viên gia đình mình:

---




LIVEWORKSHEETS

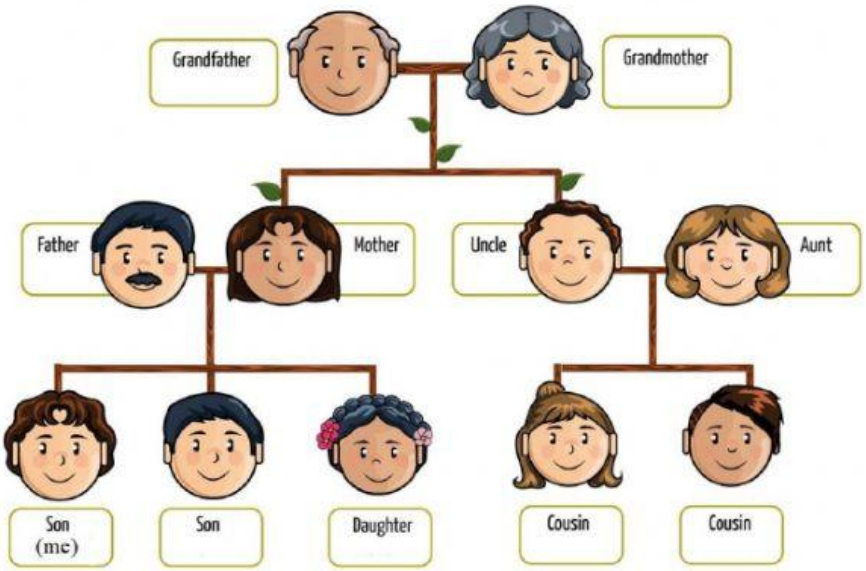
Bài 1: Điền từ vào chỗ trống:




Bài 2: Chọn từ thích hợp điền vào ô:

そふ　　ちち　　はは　　いもうと

わたし　　あに　　そぼ　　おば　　おじ　　いとこ




LIVEWORKSHEETS